



Phòng Phân tích
research@gtjas.com.vn
21/07/2025

Nhận định nhanh về Thông tư 14/2025 Quy định Tỷ lệ An toàn vốn Ngành Ngân hàng:

Thông tư 14/2025/TT-NHNN là một bước đi cho thấy định hướng của NHNN trong việc hoạch định và ổn định chính sách tiền tệ cũng như đảm bảo an toàn hệ thống cho các ngân hàng. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/9/2025, đưa ra lộ trình và hướng dẫn cho các NHTM trong việc áp dụng quy tắc tính tỷ lệ an toàn vốn và các quy tắc liên quan trong Thông tư. Kể từ ngày 1/1/2030, Thông tư này sẽ thay thế các quy định liên quan trước đó bao gồm thông tư 41/2016/TT-NHNN, Thông tư 16/2022/TT-NHNN và Thông tư 22/2023/TT-NHNN.

Thông tư 14/2025 đưa ra khung pháp lý chi tiết hơn liên quan đến việc đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn của các TCTD. Cụ thể:

- 1/ Quy định cụ thể hơn về tỷ lệ an toàn vốn và các tỷ lệ liên quan bao gồm tỷ lệ bộ đệm bảo toàn vốn (Capital conservation buffer - CCB) và tỷ lệ bộ đệm vốn phản chu kỳ (Countercyclical capital buffer - CCyB), cho thấy định hướng bám sát quy định quốc tế (Basel III).
- 2/ Quy định lại hệ số rủi ro với các tài sản phải thu, trong đó có sự thay đổi hệ số rủi ro cho lĩnh vực mua nhà ở xã hội, SME và kinh doanh bất động sản. Tác động khơi thông nguồn vốn đến các lĩnh vực cốt lõi trong nền kinh tế.
- 3/ Yêu cầu các TCTD đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn khi chia cổ tức bằng tiền mặt.



Một số điểm nhấn chính của Thông tư bao gồm:

1/ Quy định cụ thể hơn về tỷ lệ an toàn vốn

TT 41/2016		TT 14/2025	
Công thức	1. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) tính theo đơn vị phần trăm (%) được xác định bằng công thức: $CAR = \frac{C}{RWA + 12,5(K_{OR} + K_{MR})} \times 100\%$ Trong đó: - C: Vốn tự có; - RWA: Tổng tài sản tính theo rủi ro tín dụng; - K_{OR}: Vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động; - K_{MR}: Vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường.	Điều 5. Tỷ lệ an toàn vốn 1. Các tỷ lệ an toàn vốn được xác định như sau: a) Công thức xác định tỷ lệ vốn lỗi cấp 1: $\text{Tỷ lệ vốn lỗi cấp 1} = \frac{\text{Vốn lỗi cấp 1}}{RWA + 12,5 \times (K_{OR} + K_{MR})}$ b) Công thức xác định tỷ lệ vốn cấp 1: $\text{Tỷ lệ vốn cấp 1} = \frac{\text{Vốn cấp 1}}{RWA + 12,5 \times (K_{OR} + K_{MR})}$ c) Công thức xác định tỷ lệ an toàn vốn: $\text{Tỷ lệ an toàn vốn} = \frac{\text{Vốn tự có}}{RWA + 12,5 \times (K_{OR} + K_{MR})}$	
		Trong đó: - Vốn lỗi cấp 1, vốn cấp 1, vốn tự có theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này; - RWA: Tổng tài sản có rủi ro tín dụng (Risk weighted assets); - K_{OR}: Vốn yêu cầu cho rủi ro hoạt động (Operational risk capital requirements); - K_{MR}: Vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường (Market risk capital requirements).	
		Ngân hàng thương mại không có công ty con, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải duy trì các tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ; ngân hàng có công ty con phải duy trì tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ và hợp nhất sau đây: a) Tỷ lệ vốn lỗi cấp 1 tối thiểu là 4,5%; b) Tỷ lệ vốn cấp 1 tối thiểu là 6%; c) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là 8%.	
	Yêu cầu tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8%		

2/ Quy định lại hệ số rủi ro với các tài sản phải thu:

Tài sản phải thu từ/lĩnh vực	RW TT41/2016	RW TT14/2025	Note
Tiền mặt, vàng, tương đương tiền mặt	0%	0%	
Phải thu Chính phủ VN, NHNN, KBNN	0%	0%	
VAMC, DATC	20%	20%	
TCTC quốc tế	0%	0%	
Chính phủ, NHTW các nước	0-150%	Không đổi	Theo xếp hạng tín nhiệm
SME	90%	85%	
Cho vay mua nhà đủ tiêu chuẩn	30%-100%	25%-100%	Theo tỷ lệ LTV



Tài sản phải thu từ/lĩnh vực	RW TT41/2016	RW TT14/2025	Note
Cho vay kinh doanh BĐS	200%	Up to 200% với nhiều tiêu chí hơn	TT14/2025 xét hệ số rủi ro theo nhiều tiêu chí hơn
Bán lẻ	75%	75%	
Đầu tư, kinh doanh CK	150%	150%	
Cho vay mua NOXH	Không có	20- 50%	Theo tỷ lệ LTV
Nông nghiệp nông thôn	100%	50%	

Nguồn: TT41/2016, TT14/2025, GTJAVN RS

Nhận xét: Có ưu đãi cho hình thức cho vay mua nhà ở xã hội (NOXH), phát triển nông nghiệp nông thôn và giảm nhẹ lĩnh vực cho vay SME.

3/ Ràng buộc các TCTD trong việc đảm bảo an toàn vốn với yêu cầu ưu tiên trên hết trước khi trả cổ tức bằng tiền mặt. Cụ thể hơn, các TCTD chỉ được trả cổ tức bằng tiền mặt khi đáp ứng điều kiện:

Khoản 5.b Điều 5:

“5. Ngoài các tỷ lệ bắt buộc phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này, ngân hàng thực hiện tỷ lệ bộ đệm bảo toàn vốn (Capital conservation buffer - CCB) theo quy định như sau:

a) Tỷ lệ bộ đệm bảo toàn vốn (CCB) là phần tỷ lệ vốn lõi cấp 1 còn lại sau khi ngân hàng đáp ứng đầy đủ các tỷ lệ an toàn vốn (bao gồm tỷ lệ vốn lõi cấp 1, tỷ lệ vốn cấp 1 và tỷ lệ an toàn vốn);

b) Ngân hàng chỉ được phân chia phần lợi nhuận còn lại do ngân hàng tự quyết định theo quy định của pháp luật về chế độ tài chính bằng tiền mặt khi duy trì việc đáp ứng toàn bộ các tỷ lệ theo các năm như sau:

Thời điểm áp dụng từ	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư trở đi
Tỷ lệ				
CCB	0.625%	1.25%	1.875%	2.5%
Vốn lõi cấp 1 (bao gồm CCB)	5.125%	5.75%	6.375%	7%
Vốn cấp 1 (bao gồm CCB)	6.625%	7.25%	7.875%	8.5%
CAR (bao gồm CCB)	8.625%	9.25%	9.875%	10.5%

Trong đó năm thứ nhất:

(i) Là năm ngân hàng bắt đầu áp dụng phương pháp tiêu chuẩn đã đăng ký theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư này;

(ii) Là năm ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận áp dụng phương pháp xếp hạng nội bộ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 7 Thông tư này;

(iii) Là năm 2030 đối với các trường hợp còn lại.”

Nhận xét: quy định này sẽ ràng buộc các ngân hàng thuộc khối SoB hơn (BIDV, Vietinbank) trong việc chia cổ tức bằng tiền mặt khi CAR của các ngân hàng này thường không ở mức cao.



XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN – Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN – Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungtth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:703



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10. Tầng 1. Charmvit Tower	Tầng 3. Số 2 BIS. Công Trường Quốc Tế. P. 6. Q. 3. Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696